

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thanh Bình

2/ Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Nhà văn hóa B, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Anh H, sinh năm 1978 tại Phú Thọ; trú tại: Tổ 28i, khu QT, phường GC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thúy L; vợ Nguyễn Thị Thúy X và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 17/4/2009, Công an phường TD, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính Lê Anh H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án hình sự sơ thẩm số: 325/2009/HSST ngày 25/11/2009 của Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Lê Anh H 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 01/8/2011, Hiến chấp hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, ngày 25/11/2009 H đã thi hành xong. Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Lê Anh H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/7/2013, H chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 03/4/2012 đã được kết chuyển từ tiền vật chứng 200.000đ sang án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Trần Việt C sinh năm 1981 tại Vĩnh Phúc; trú tại: Tổ dân phố L, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị V; vợ Đặng Thị T và 02 con; Tiền án: Không; bị cáo; Tiền sự: Ngày 15/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố VY áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Ngày 15/4/2021, C chấp hành xong. Ngày 23/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng, đến ngày 12/4/2023, C chấp hành xong. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Việt C 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/11/2017, C chấp hành xong hình phạt tù; án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, tháng 01/2017, C đã thi hành xong. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/8/2023, Lê Anh H gọi điện thoại cho Trần Việt C rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, H sẽ góp 100.000 đồng và bảo C đi mua ma túy, khi nào gặp nhau thì H sẽ đưa tiền cho C, C đồng ý. H và C hẹn gặp nhau ở khu vực cánh đồng ngô 49 đường HV, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy. Sau đó, C đến khu vực Bến xe cũ phường KQ thành phố VY mua 01 gói ma túy heroine với giá 250.000 đồng của một người đàn ông cất vào chiếc túi xách đeo trên người rồi đi xe ôm đến địa điểm đã hẹn gặp với H. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và C chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi xách của C 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, C và H tự khai nhận đó là gói ma túy heroine của C và H thống nhất góp tiền mua để sử dụng, Cơ quan Công an đã niêm phong gói ma túy trên vào phong bì thư ký hiệu A1. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 chiếc xi lanh, 01 lọ nước cất, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 260.000 đồng; thu giữ của C 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động Samsung.

Cùng ngày 02/8/2023, cơ quan điều tra Công an thành phố VY ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời ra Quyết định trưng cầu

giám định số 524 trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Hiền và Cường.

Ngày 06/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số: 2151/KL-KTHS, kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2107g (không phải hai một không bảy gam, không kể bao bì), loại Heroine...*”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,1652 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRÁ”... ”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thông báo kết luận giám định cho H và C biết nhưng không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc 01 gói ma túy Heroine thu giữ của C và H, quá trình điều tra C và H khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 02/8/2023 Cường đến khu vực Bến xe cũ phường KQ, thành phố VY gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy heroine với giá 250.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường KQ về người đàn ông bán ma túy này nhưng chưa xác định được người này là ai. Ngoài lời khai của C thì cũng không có tài liệu nào xác định được cụ thể nhân thân của người đàn ông đã bán ma túy cho C, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 161/CT-VKSTP. VY ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Lê Anh H và Trần Việt C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo H khai số tiền 260.000 đồng thu giữ khi bị bắt trong đó có 100.000 đồng là số tiền mà H sẽ trả cho C tiền mua ma túy sử dụng chung như đã thống nhất từ lúc gọi điện.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Anh H và Trần Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17,58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17,58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất và 01 túi xách giả da. Tịch thu để bán, sung ngân sách Nhà

nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo C. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Trả lại bị cáo H số tiền 160.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố VY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 02/8/2023, tại khu vực ngõ 49 đường HV, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Anh H và Trần Việt C có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy nhỏ, bên trong có 0,2107 gam chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố VY phối hợp cùng Công an phường HH kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và rủ rê Trần Việt C đi mua ma túy về để sử dụng chung, còn bị cáo C là người tiếp nhận ý chí, trực tiếp đi mua ma túy và đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người chứng kiến cùng vật chứng đã thu giữ được và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân của các bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bố, mẹ là những người tham gia cách mạng và được tặng thưởng giấy khen, huân chương được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H 02 lần và bị cáo C 01 lần phải chấp hành hình phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, các bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo C còn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vừa chấp hành xong ngày 12/4/2023 thì lại tiếp tục sử dụng ma túy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.... Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 260.000 đồng thu giữ của bị cáo H, trong đó xác định có 100.000 đồng dùng vào mục đích mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 160.000 đồng không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc túi xách giả da, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của C đã cũ không còn giá trị sử dụng, C không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xi lanh và 01 lọ nước cất là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia model RM 1110 thu giữ của H và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A20 thu giữ của C, quá trình điều tra xác định ngày 02/8/2023, H và C đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc với

nhau, rủ nhau góp tiền cùng mua ma túy sử dụng chung nên cần tịch thu, bán và nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,1652 gam mẫu ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Anh H và Trần Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Anh H 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Việt C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2023.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1652 gam của mẫu ký hiệu A1 cùng bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu trả” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất (chưa qua sử dụng) và 01 túi xách giả da (đã qua sử dụng).

- Tịch thu để bán, sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model RM 1110 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Lê Anh H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Trần Việt C.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh H.

- Trả lại bị cáo Lê Anh H số tiền 160.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vinh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Anh H và bị cáo Trần Việt C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS VY;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài